TÒA ÁN NHÂN DÂN **THỊ XÃ BA ĐỒN** **TỈNH QUẢNG BÌNH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 07/2018/DS-ST
Ngày 14/8/2018
"*V/v Tranh chấp hợp đồng tín dụng*"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ BA ĐỒN, TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Anh Tuấn
Các Hội thẩm nhân dân:
1. Ông: Phan Thanh Bảo.
2. Ông: Trần Trọng Sơn.

Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn – Thư ký Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn tham gia phiên tòa: Ông Trần Ngọc Hà – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân thị xã B, xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 26/2017/TLST-TCDS ngày 20 tháng 12 năm 2017 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 11/2018/QĐST-TCDS ngày 18 tháng 6 năm 2018, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP N
Địa chỉ: Số 198, đường T, quận H, thành phố Hà Nội
Người đại diện theo pháp luật: Ông Nghiêm Xuân T – Chủ tịch Hội động quản trị

Người đại diện theo ủy quyền: Ông Lê Hồng Q - Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Ông Võ Thanh T – Phó Giám đốc Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Quảng Bình.

Người đại diện theo ủy quyền lại: Bà Nguyễn Anh H – Trưởng phòng giao dịch B - Ngân hàng TMCP N - Chi nhánh Quảng Bình. Có mặt.

2. Bị đơn: ông Nguyễn Văn H – Sinh năm: 1975
Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

3. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Bà Phạm Thị P – Sinh năm: 1989
Nơi cư trú: tổ dân phố Đ, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình. Vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Tại đơn khởi kiện đề ngày 16/11/2017 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn bà Nguyễn Anh H trình bày: Ngày 11/10/2016 Ngân hàng TMCP N– Chi nhánh Quảng Bình - Phòng giao dịch T (nay là phòng giao dịch B) đã ký hợp đồng tín dụng số 1162/2016/NHNT-PGDQT với ông Nguyễn Văn H. Số tiền vay theo Hợp đồng tín dụng nêu trên là 250.000.000 đồng và ông Nguyễn Văn H đã nhận nợ số tiền vay trên theo giấy đề nghị rút vốn kiêm giấy nhận nợ ngày 11/10/2016. Mục đích sử dụng: Xây mới nhà ở gắn liền với đất. Lãi suất cho vay là 8,33%/năm. Thời hạn vay là 60 tháng kể từ ngày 11/10/2016. Phương thức trả nợ gốc và lãi là trong vòng 7 ngày bắt đầu từ ngày 26 hàng tháng. Bên vay phải nộp tiền mặt hoặc chuyển tiền vào tài khoản tiền gửi của Bên vay tại bên cho vay để trả nợ. Bên cho vay có quyền tự động trích tiền từ tài khoản tiền gửi của bên vay để thu nợ quá hạn

Về tài sản bảo đảm: Quyền sử dụng đất tại thửa đất số 1291, tờ bản đồ sô 4, diện tích 1.002,4 m^2 mang tên ông Nguyễn Văn H, địa chỉ tại tổ dân phố Đ, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất sô CĐ 132193, Số vào sổ GCN: CH 02778 do Ủy ban nhân dân thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/6/2016

Hợp đồng bảo đảm là Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1162/2016/VCBQB-PGDQT ngày 10/10/2016 đã ký giữa ông Nguyễn Văn H với Ngân hàng TMCP N– Chi nhánh Quảng Bình - phòng giao dịch T (nay là phòng giao dịch B)

Qúa trình thực hiện hợp đồng ông Nguyễn Văn H từ tháng 10/2016 đến tháng 3/2017 thực hiện trả gốc và lãi đầy đủ theo hợp đồng tín dụng đã ký giữa hai bên. Từ tháng 04/2017 ông Nguyễn Văn H đã vi phạm nghĩa vụ thanh toán để phát sinh nợ quá hạn, mặc dù Ngân hàng đã nhiều lần gửi thông báo nhưng ông H vẫn không trả nợ cho Ngân hàng. Số tiền mà ông H còn nợ Ngân hàng tạm tính đến ngày 25/09/2017 (theo đơn khởi kiện) là 252.106.267 đồng. Trong đó nợ gốc là 240.000.000 đồng, nợ lãi quá hạn là 12.106.267 đồng. Nay Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng số nợ tiền gốc và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/8/2018 là 269.775.122 đồng. Trong đó nợ gốc 240.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.775.122 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/8/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng, trường hợp ông H không trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng

Bị đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị P đã vắng mặt tại nơi cư trú, Tòa án đã tiến hành niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng liên quan đến vụ án cụ thể Thông báo thụ lý vụ án; thông báo phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải. Do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án nên Tòa án không thể ghi lời khai và không tiến hành phiên họp công khai chứng cứ và hòa giải được

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Ba Đồn phát biểu ý kiến, quan điểm:

Về thủ tục tố tụng: Về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử và thư ký phiên tòa đã thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Việc chấp hành pháp luật của người tham gia tố tụng: Nguyên đơn đã thực hiện và chấp hành quyền và nghĩa vụ đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt nhưng Tòa án đã thực hiện đầy đủ thủ tục tố tụng theo quy định nhưng vẫn vắng mặt không có lý do chính đáng. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử theo quy định pháp luật.

Về nội dung vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N. Buộc ông Nguyễn Văn H trả cho Ngân hàng TMCP N số tiền gốc và lãi theo hợp đồng tín dụng, trường hợp bị đơn không thanh toán tiền thì nguyên đơn có quyền yêu cầu phát mãi tài sản để thu hồi nợ.

Tại phiên tòa, nguyên đơn giữ nguyên ý kiến, yêu cầu của mình và đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra, căn cứ vào kết quả hỏi tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP N khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Văn H trả nợ cho Ngân hàng số tiền gốc và lãi tạm tính đến ngày 25/9/2017 là 252.106.267 đồng và tiền lãi phát sinh theo hợp đồng nên Tòa án xác định quan hệ tranh chấp của vụ án là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" và quá trình giải quyết vụ án Tòa án đã xác minh nơi cư trú của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã xác định địa chỉ Tổ dân phố Đ, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình là nơi cư trú cuối cùng của bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan. Do đó theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 40 của Bộ luật tố tụng dân sự thì vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thị xã Ba Đồn.

[2] Về thủ tục tố tụng: Về sự vắng mặt của nguyên đơn ông Nguyễn Văn H và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan bà Phạm Thị P, sau khi thụ lý vụ án, Tòa án không tống đạt được Thông báo thụ lý vụ án cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, do bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt tại địa chỉ nguyên đơn cung cấp. Tuy nhiên nguyên đơn đã ghi đầy đủ và đúng địa chỉ cư trú của bị đơn, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan ghi trong giao dịch hợp đồng tín dụng. Việc bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có mặt ở địa phương và thay đổi nơi cư trú mà không thông báo cho phía nguyên đơn về nơi cư trú mới theo khoản 3 Điều 40 Bộ luật dân sự 2015 thì được coi là cố tình giấu địa chỉ. Tòa án đã thực hiện việc tống đạt văn bản tố tụng theo thủ tục chung thông qua hình thức niên yết công khai các văn bản tố tụng cho bị đơn và người có quyền lợi nghĩa

vụ liên quan nhưng ông H bà P vẫn vắng mặt không có lý do và không cung cấp tài liệu chứng cứ gì cho Tòa án. Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan là có căn cứ

[3] Về nội dung vụ án: Nguyên đơn yêu cầu ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị P thanh toán cho Ngân hàng số nợ tiền gốc và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/8/2018 là 269.775.122 đồng. Trong đó nợ gốc 240.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.775.122 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ ngày 15/8/2018 cho đến khi thanh toán xong các khoản nợ cho Ngân hàng, trường hợp ông H không trả nợ cho Ngân hàng thì yêu cầu xử lý các tài sản thế chấp nêu trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng.

[4] Xét giao dịch dân sự giữa Ngân hàng TMCP N với ông Nguyễn Văn H và bà Phạm Thị P được xác lập trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, các bên đương sự đều có đầy đủ năng lực năng lực hành vi dân sự, hợp đồng được lập thành văn bản có chữ ký, xác nhận của các bên, không bị lừa dối hay cưỡng ép, không trái đạo đức xã hội. Do đó, Hội đồng xét xử nhận định giao dịch dân sự nêu trên là hợp pháp.

Xét thấy các bên đã tự nguyện giao kết hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự 2005, ông H đã được nhận đủ tiền vay theo thỏa thuận nhưng trong quá trình thực hiện hợp đồng ông H chỉ thanh toán cho nguyên đơn số tiền gốc và lãi từ tháng 10/2016 đến tháng 3/2017. Còn từ tháng 4/2017 khi đến kỳ hạn trả gốc, lãi nhưng không thực hiện là vi phạm nghĩa vụ của bên vay. Qúa trình giải quyết vụ án, phía bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan đã được Tòa án niêm yết hợp lệ các văn bản tố tụng thông báo nội dung và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Tại khoản 2 Điều 91 Bộ luật tố tụng dân sự 2015 quy định "Đương sự phản đối yêu cầu của người khác đối với mình phải thể hiện bằng văn bản và phải thu thập, cung cấp, giao nộp cho Tòa án tài liệu, chứng cứ để chứng minh cho sự phản đối đó" nhưng trong suốt quá trình giải quyết vụ án, ông H bà P vắng mặt, không có văn bản trình bày ý kiến của mình đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn. Qua xem xét các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, lời trình bày của đại diện nguyên đơn cho thấy, việc ký hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng TMCP N với bị đơn anh Nguyễn Văn H là hoàn toàn có thật và bị đơn đã vi phạm nghãi vụ trả tiền vay theo thỏa thuận. Do đó, đối chiếu với các quy định tại Điều 471, 473, 474 và 476 Bộ luật dân sự 2005, khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng thì yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là hoàn toàn có căn cứ để chấp nhận.

[5] Đối với yêu cầu xử lý tài sản bảo đảm, Hội đồng xét xử xét thấy, khi vay vốn, để đảm bảo khoản tiền vay, bị đơn và người có quyền lợi nghãi vụ liên quan đã tự nguyện ký kết hợp đông thế chấp số: 1162/2016/VCBQB-PGDQT ngày 10/10/2016. Hợp đồng thế chấp trên tuân thủ theo quy định tại điều 343 Bộ luật dân sự 2005, có công chứng hợp pháp và được thực hiện đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, nội dung hợp đồng là tự nguyện và không trái đạo đức xã hội, theo đó các bên thỏa thuận trong trường hợp bên vay vi phạm nghĩa vụ trả tiền, thì bên vay có quyền yêu cầu cơ quan Nhà nước có thẩm quyền xử lý tài sản thế chấp để thu hồi nợ

và các khoản thu phí liên quan. Đối chiếu quy định tại các điều 343, 355 Bộ luật dân sự 2005 thì yêu cầu nguyên đơn là hoàn toàn phù hợp

[6] Từ những phân tích trên, Hội đồng xét xử thống nhất chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ thanh toán cho Ngân hàng TMCP N tổng số nợ tiền gốc và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/8/2018 là 269.775.122 đồng. Trong đó nợ gốc 240.000.000 đồng và nợ lãi quá hạn là 29.775.122 đồng và tiền lãi phát sinh theo thỏa thuận kể từ ngày tiếp theo của ngày tuyên án sơ thẩm là phù hợp. Trường hợp ông H không trả được nợ thì Ngân hàng có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Ba Đồn thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 1291, tờ bản đồ số 4, diện tích 1.002,4 m^2 mang tên ông Nguyễn Văn H, địa chỉ tại tổ dân phố Đ, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình theo giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất sô CĐ 132193, Số vào sổ GCN: CH 02778 do Ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/6/2016. Hợp đồng bảo đảm là Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1162/2016/VCBQB-PGDQT ngày 10/10/2016 đã ký giữa ông Nguyễn Văn H với Ngân hàng TMCP N– Chi nhánh Quảng Bình - phòng giao dịch T (nay là phòng giao dịch B)

[7] Về án phí: Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải nộp án phí dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

[8] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã B tham gia phiên tòa là hoàn toàn có căn cứ, đúng pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 40; Điều 92; Điều 147; điểm b khoản 2 Điều 227; Điều 228 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 471, 474, 476 Bộ luật dân sự 2005; khoản 1 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015; khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Ngân hàng TMCP N, về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" đối với bị đơn ông Nguyễn Văn H.

Buộc ông Nguyễn Văn H có nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng TMCP N tổng số nợ tiền gốc và nợ lãi quá hạn tính đến ngày xét xử sơ thẩm 14/8/2018 là 269.775.122 đồng *(Hai trăm sáu mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm hai mươi hai đồng)*. Trong đó nợ gốc 240.000.000 đồng *(Hai trăm bốn mươi triệu đồng)* và nợ lãi quá hạn là 29.775.122 *(Hai mươi chín triệu bảy trăm bảy mươi lăm nghìn một trăm hai mươi hai đồng)*. Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm 14/8/2018, ông Nguyễn Văn H còn phải chịu khoản tiền lãi quá hạn của số tiền nợ gốc chưa thanh toán, theo mức lãi suất mà các bên thỏa thuận trong hợp đồng cho đến khi thanh toán xong khoản nợ gốc này. Trường hợp trong hợp đồng tín dụng, các bên có thỏa thuận điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng cho vay theo quyết

định của Tòa án cũng sẻ được điều chỉnh cho phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất của Ngân hàng cho vay.

Kể từ ngày nguyên đơn có đơn yêu cầu thi hành án, nếu phía bị đơn không thanh toán tiền hoặc thanh toán không đầy đủ, thì nguyên đơn có quyền yêu cầu Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã B, tỉnh Quảng Bình thực hiện việc xử lý tài sản bảo đảm là thửa đất số 1291, tờ bản đồ sô 4, diện tích 1.002,4 m^2 mang tên ông Nguyễn Văn H, địa chỉ tại tổ dân phố Đ, phường P, thị xã B, tỉnh Quảng Bình, theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số CĐ 132193, Số vào sổ GCN: CH 02778 do ủy ban nhân dân thị xã B, tỉnh Quảng Bình cấp ngày 02/6/2016; theo Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất số 1162/2016/VCBQB-PGDQT ngày 10/10/2016 đã ký giữa ông Nguyễn Văn H với Ngân hàng TMCP N– Chi nhánh Quảng Bình - phòng giao dịch T (nay là phòng giao dịch B) để thi hành án.

2. Về án phí: Buộc bị đơn ông Nguyễn Văn H phải nộp án phí dân sự sơ thẩm là 13.488.456 đồng *(Mười ba triệu bốn trăm tám mươi tám nghìn bốn trăm năm mươi sáu đồng).* Nguyên đơn Ngân hàng TMCP N được nhận lại số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 6.302.656 đồng *(Sáu triệu ba trăm linh hai nghìn sáu trăm năm mươi sáu đồng)*, theo Biên lai thu tiền số 0002055 ngày 15/12/2017 của Chi cục Thi hành án Dân sự thị xã Ba Đồn, tỉnh Quảng Bình

3. Quyền kháng cáo: Nguyên đơn có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm 14/8/2018. Bị đơn; người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản sao bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Quảng Bình;
- VKSND thị xã B;
- Chi cục THADS thị xã B;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

(Đã ký)

Trần Anh Tuấn